TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ M'GAR** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày: 28 – 4 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Minh, ông Y Ben Êban

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Anh Quốc P**; Tên gọi khác: **C**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1997; tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi thường trú: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Anh D và bà Hoàng Thị N, hiện trú tại Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: 01 tiền sư, ngày 22/7/2020, bị Công an xã E ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền số tiền 1.500.000đồng về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*; Tiền án: Không; Nhân thân: Tại Quyết định số 28/QĐ-XPHC ngày 14/8/2012, bị Công an huyện Cư M'gar xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa- ***Bị hại:***

1. Ông Y R Mlô - Sinh năm: 1963 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn J, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

2. Ông Đinh Quốc H - Sinh năm: 1967 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trịnh Công M - Sinh năm: 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

2. Ông Trịnh Văn L - Sinh năm: 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

3. Bà Hoàng Thị M - Sinh năm: 1968 (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn J, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

4. Bà Đoàn Thị Lan C - Sinh năm: 1970 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

5. Chị Trần Thị T - Sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Trần Anh Quốc P (Sinh năm: 1997, trú tại: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, đã có 01 tiền sự về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*) rủ Trịnh Công M (Sinh năm: 2000, trú tại: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) đi hái trộm cà phê quả tươi trên địa bàn xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào chiều ngày 13/12/2020, Trịnh Công M điều khiển xe mô tô biển số 47L1 - 06xx (xe của ông Trịnh Văn L - bố ruột của M) chở Trần Anh Quốc P ngồi phía sau. Khi đi đến rẫy cà phê của gia đình ông Y R Mlô (Sinh năm: 1963) tại Buôn J, xã E thì cả hai dừng lại chơi. Sau đó, P nảy sinh ý định hái trộm cà phê ở rẫy này nên rủ M thì M đồng ý, M ở ngoài, còn P một mình vào hái trộm được 18 kg cà phê quả tươi đựng vào 01 bao tải cũ nhặt được trong rẫy cà phê. Sau khi hái trộm xong, cả hai mang bán cho bà Hoàng Thị M (Sinh năm: 1968) tại Buôn J, xã E được số tiền 120.000đồng, P và M cùng nhau tiêu xài hết số tiền trên.

Vụ thứ hai: Vào chiều ngày 14/12/2020, Trần Anh Quốc P rủ Trịnh Công M đi trộm cắp cà phê quả tươi thì M đồng ý, M điều khiển xe mô tô biển số 47L1 - 06xx chở P ngồi phía sau. Trên đường đi, P nhặt được 01 rổ nhựa ở ven đường (có đặc điểm: rổ nhựa màu xanh, chiều cao 09cm, đường kính 28cm). Khi đi đến rẫy cà phê của gia đình ông Đinh Quốc H (Sinh năm: 1967) tại Thôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, cả hai hái trộm được 20 kg cà phê quả tươi đựng trong rổ nhựa và đổ cà phê vào bao tải cũ nhặt được trong rẫy cà phê. Sau đó, M và P mang số cà phê hái trộm được đem bán cho bà Đoàn Thị Lan C (Sinh năm: 1970) tại Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk được số tiền 134.000đồng, P và M cùng nhau tiêu xài hết số tiền trên.

Vụ thứ ba: Vào trưa ngày 15/12/2020, Trần Anh Quốc P rủ Trịnh Công M đi trộm cắp cà phê quả tươi thì M đồng ý, M điều khiển xe mô tô biển số 47L1 - 0699 chở P ngồi phía sau, tiếp tục đi đến rẫy cà phê của ông Đinh Quốc H để hái trộm cà phê. Trên đường đi, P có mua 01 bao xác rắn màu xanh ở tiệm tạp hóa bên đường (không xác định được tiệm tạp hóa nào). Khi đến rẫy cà phê của ông H, P và M hái trộm 47kg cà phê quả tươi, cả hai nhặt lại rổ nhựa đã vứt lại vào ngày hôm trước để

đựng cà phê hái trộm và đổ vào bao xác rắn. P và M đem số cà phê hái trộm đem bán cho chị Trần Thị T (Sinh năm: 1994) được số tiền 320.000đồng, P và M cùn nhau tiêu xài hết số tiền trên.

Tại Kết luận định giá số 09/KL-HĐĐGTS ngày 27/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 18 kg cà phê tươi trị giá 126.000đồng, 20kg cà phê tươi trị giá 140.000đồng, 47 kg cà phê tươi trị giá 329.000đồng, giá cà phê tính tại thời điểm tháng 12/2020.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an C, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 25/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trần Anh Quốc P về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Trần Anh Quốc P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Cư M'gar đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Anh Quốc P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Anh Quốc P mức án từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**** Các biện pháp tư pháp:*** Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc rổ nhựa màu xanh, chiều cao 09cm, đường kính 28cm, là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Đề nghị truy thu của bị cáo Trần Anh Quốc P và anh Trịnh Công M số tiền 574.000đồng là tiền thu lợi bất chính.

Bị cáo Trần Anh Quốc P không bào chữa và tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện: Ngày 13/12/2020, tại khu vực rẫy cà phê của ông Y R Mlô ở Buôn J, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Trần Anh Quốc P đã có hành vi trộm cắp 18kg cà phê quả tươi có trị giá 126.000đồng. Tại khu vực rẫy cà phê của ông Đinh Quốc H ở Thôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vào các ngày 14/12/2020 và 15/12/2020, bị cáo Trần Anh Quốc P đã có hành vi trộm cắp 20kg cà phê quả tươi, trị giá 140.000đồng và 47kg cà phê quả tươi trị giá 329.000đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 595.000đồng. Bị cáo Trần Anh Quốc P đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-XPHC ngày 22/7/2020 của Công an xã E, chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Trần Anh Quốc P đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a. Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;"

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Trần Anh Quốc P về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hội đồng xét xử nhận thấy tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại mà còn gây tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức, bị cáo biết được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật sẽ đều bị pháp luật trừng trị, đồng thời bị cáo còn là người nghiện ma túy, do lười biến lao động nên đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc rổ nhựa màu xanh, chiều cao 09cm, đường kính 28cm, là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về phần trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu gì đối với bị cáo Trần Anh Quốc P và Trịnh Công M nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6.1] Trong vụ án có anh Trịnh Công M là người cùng với bị cáo Trần Anh Quốc P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự do đó Công an huyện Cư M đã xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Trịnh Công M là phù hợp.

[6.2] Đối với ông Trịnh Văn L là chủ sở hữu của xe mô tô biển số 47L1 - 06xx, nhưng ông L không biết việc bị cáo Trần Anh Quốc P và anh Trịnh Công M sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông L là phù hợp.

[6.3] Đối với bà Hoàng Thị M, bà Đoàn Thị Lan C, chị Trần Thị T là người mua các tài sản do bị Trần Anh Quốc P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà có nhưng bà M, bà C và chị T không biết được số tài sản trên do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Trần Anh Quốc P (C)** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

- Xử phạt bị cáo **Trần Anh Quốc P** 07 (Bảy) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án

**** Các biện pháp tư pháp:*** Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc rổ nhựa màu xanh, chiều cao 09cm, đường kính 28cm, là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Vật chứng có số lượng và đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Anh Quốc Phát phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- VKSND huyện C;
- CQCSĐT Công an huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc Kiểm tra I – TANDTC;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt Tuấn